

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15- THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 04- 8 - 2025

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Trí;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 04 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 278/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025, **giữa các đương sự:**

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 60, Khu phố 4, phường Ph (nay là) phường Th, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Tiêu Phụng Tr, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 60, Khu phố 4, phường Ph (nay là) phường Th, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:** Ông Nguyễn Văn N và bà Tiêu Phụng Tr tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ch, thị xã Th, tỉnh Bình Dương vào ngày 19/12/1998. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, ai cũng lo làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng khoảng từ năm 2019 cho đến nay vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống và tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, cách đây khoảng 02 năm, bà Tr gây ra nợ nần mà không cho ông N không biết lý do. Hiện vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nay, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn nên ông N làm đơn này yêu cầu được ly hôn với bà Tiêu Phụng Tr.

Về con chung: Ông N và bà Tr có 01 con chung Nguyễn Trọng Kh, sinh ngày 14/10/1998 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Phần trình bày của bị đơn – bà Tiêu Phụng Tr:** Bà Tr thống nhất với lời trình bày của ông N về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn. Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà Tr xác định mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra trầm trọng, không thể hàn gắn, ông N đã có mối quan hệ khác ngoài hôn nhân từ năm 2021 đến nay, nhưng do không có chứng cứ nên bà Tr đã tha thứ vì không muốn con thiếu đi tình cảm cha mẹ, chứ thực tế vợ chồng đã sống ly thân 12 năm nay. Việc bà Tr làm ăn buôn bán thất bại thì ông N lại đổ lỗi hết cho bà, trong khi bà Tr là người trả nợ, ông N chưa trả cho bà số tiền nào. Đến nay bà Tr xác định không còn tình cảm với ông N, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn nhưng ông N phải phụ bà Tr 1 ít tiền để bà dọn ra ngoài sinh sống, nếu ông N không hỗ trợ thì bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà Tr và ông N có **01 con chung Nguyễn Trọng Kh, sinh ngày 14/10/1998 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về thẩm quyền:* Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có nơi cư trú tại phường Thủ Dầu Một nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông N và bà Tr sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ch, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương vào ngày 19/12/1998 theo đúng quy định về đăng ký kết hôn tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn ông N cho rằng: Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống ko hợp nhau, bà Tr gây ra nợ nần mà không có lý do, đến nay vợ chồng đã sống ly thân, mạnh ai người đó sống không còn quan tâm gì đến nhau, việc bà Tr yêu cầu hỗ trợ thì ông N không đồng ý. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà Tr xác định không còn tình cảm với ông N, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, nguyên nhân chính là ông N có mối quan hệ khác ngoài hôn nhân nhưng qua yêu cầu ly hôn, bà Tr không đồng ý, ông N phải hỗ trợ cho bà Tr từ 200.000.000đ đến 300.000.000đ để bà dọn ra ngoài thì bà mới đồng ý ly hôn và cũng không dọn ra ngoài, vì bà không còn nơi ở nào khác.

Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, giữa ông N và bà Tr xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn, cả hai đều không còn tình cảm với nhau và đã sống ly thân, phía bà Tr cho rằng ông N có mối quan hệ khác ngoài hôn nhân nhưng không có gì chứng minh, bản thân bà xác định không đồng ý ly hôn là do ông N không hỗ trợ tiền cho bà dọn ra ngoài chứ không phải vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa ông N và bà Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông N yêu cầu được ly hôn với bà Tr là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông N và bà Tr có 01 con chung là cháu Nguyễn Trọng Kh, sinh ngày 14/10/1998 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 203, Điều 238, 273, khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N đối với bị đơn bà Tiêu Phụng Tr về việc “Ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N được ly hôn với bà Tiêu Phụng Tr.

- Về con chung: Con chung tên Nguyễn Trọng Kh, sinh ngày 14/10/1998 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn N phải chịu số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001958 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Th;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thanh Nguyễn Minh Trí

Hồ Thị Hằng